**TUẦN 1 KHOA HỌC**

# CHỦ ĐỀ 1: CHẤT

**Bài 1: MỘT SỐ TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC - TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.

- Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía; thấm qua một số vật và hòa tan một số chất).

- Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.

- Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: ứng dụng một số tính chất của nước; vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hợp tác nhóm, làm thí nghiệm bài học.

**3. Phẩm chất.**

Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Các hình trong bài 1 SGK; các vật dụng chứa nước bằng thủy tinh có hình dạng khác nhau; một thìa cát, một thìa muối; một thìa đường; một khăn vải loại dễ thấm nước.
* HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tính chất của nước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV đặt câu hỏi: Hàng ngày, gia đình em sử dụng nước vào những việc gì?  - GV mời một vài HS trả lời.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “*Một số tính chất và vai trò của nước. “* | - HS trả lời: hàng ngày gia đình em sử dụng nước trong sinh hoạt, ăn uống,....  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **- Mục tiêu:**  - Quan sát và làm được thí nghiệm đơn fianr để phát hiện ra một số tính chất của nước.  - Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía; thấm qua một số vật và hòa tan một số chất).  - Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.  - Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: ứng dụng một số tính chất của nước; vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.  - Phát triển năng lực khoa học. | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nước là chất không có màu**  **Mục tiêu:** HS quan sát hai hình 1a, 1b và nêu được tính chất không màu của nước.  - GV chia lớp thành các nhóm bốn và thảo luận để trả lời các câu hỏi sau đó hoàn thành bảng trong SGK:  Yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 1a, 1b “Em nhìn thấy rõ trái cây trong cốc nước (hình 1a) hay cốc sữa (hình 1b) Vì sao?  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.   * GV mời HS nhận xét và bổ sung. * GV nhận xét. * GV đặt câu hỏi: “Em hãy cho biết, màu sắc của nước như thế nào?”   **2.2. Hoạt động 2: Nước là chất không có mùi, không có vị**  **Mục tiêu:** HS quan sát thí nghiệm và nêu được tính chất không mùi, không vị của nước.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt một cốc nước đun sôi để nguội, một cốc chứa giấm, và một cốc chứa sữa lên bàn và đề nghị HS nêu cách nhận biết chất chứa trong mỗi cốc.  - GV đặt câu hỏi: Làm thế nào em nhận biết được cốc chứa nước, cốc chứa sữa và cốc chứa giấm?  - GV cử đại diện mỗi nhóm lên bàn cô để ngửi và nếm thử cốc giấm, nước.  - GV đặt câu hỏi: Em hãy cho biết mùi vị của nước như thế nào?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét và chốt: Nước là chất không có mùi, không có vị.  **2.3. Hoạt động 3: Nước là chất không có hình dạng nhất định**  **Mục tiêu:** HS quan sát thí nghiệm và nêu được nước không có hình dạng nhất định mà có hình dạng của vật chứa.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 2a, 2b, 2c và thực hiện các yêu cầu sau:  + Rót cùng một lượng nước (hoặc sữa, hoặc giấm) vào mỗi vật dụng ở hình 2a, 2b và 2c. Nêu nhận xét về hình dạng của nước, sữa và giấm.  + Em rút ra kết luận gì về hình dạng của nước, sữa và giấm.  – GV có thể mở rộng thêm cho HS bằng cách đặt câu hỏi: Nếu ta rót nước vào những vật chứa khác nhau thì nước sẽ có hình dạng như thế nào?   * GV yêu cầu HS sau khi tìm hiểu xong các hoạt động trên, các nhóm hoàn thành bảng kết luận.     - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. 4. Hoạt động 4:** **Thí nghiệm "Nước hoà tan được một số chất**  \* **Mục tiêu:** HS làm như thí nghiệm, từ đó liệu được một số chất có thể hoà tan trong nước  **\* Cách tiến hành:**  - GV phát cho mỗi nhóm bộ dụng cụ thí nghiệm gồm một thìa cát sạch, một thìa dường, một thìa muối, ba cốc trong suốt đựng nước.  - GV hướng dẫn các nhóm làm thí nghiệm:  + Cho một thìa cát sạch, một thìa dường, một thìa muối vào từng cốc nước và khuấy nhẹ  + Quan sát và nhận xét cát, đường muối trong mỗi cốc sau khi khuấy nước.  + Kết luận về tính hoà tan của nước.  - GV quan sát các nhóm làm thí nghiệm.  - GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thí nhiệm và nêu nhận xét về kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét và dẫn dắt HS nêu được kết luận về tính hoà tan của nước  **2. 5. Hoạt động 5:** **Nước chảy như thế nào và những vật liệu nào thấm được nước?**  **\* Mục tiêu:** HS quan sát hình và nêu được chiều nước chảy và tinh thấm của nước  \* **Cách tiến hành:**  GV chiếu hình 3 và 4 (SGK, trang 7) yêu cầu HS quan sát và trả lời các câu hỏi sau:  + Trong hình 3, nước chảy ra từ ống thoát nước và trên mặt đất như thế nào?  + Trong hình 4, nước thấm qua khăn vải hay mặt bàn?  + Khi ta làm đổ một cốc nước trên mặt bàn nằm ngang thì nước sẽ chảy như thế nào?  - GV có thể cho Hs thực hành: đồ nước lên một mặt bàn có trải khăn vải và mặt bàn gỗ không có trải khăn vải. Sau đó, GV yêu cầu Hs trả lời các câu hỏi:  + Nước thấm qua khăn hay mặt bàn?  + Em sẽ dùng khăn làm bằng chất liệu gì để lau nước?  - GV dẫn dắt để GV mời HS nêu kết luận về chiều nước chảy và tính thẩm của nước  **2.6 Hoạt động 6: Đố em**  **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học về tính chất của nước để giải thích hiện tượng trong thực tế đời sống.  \* **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thi đua trả lời các cầu đã sau:  + Khi trời mưa, ta cần mặc loại trang phục gì để tránh mưa? Vì sao?  + Vi sao mãi nhà được làm dốc?  – GV yêu cầu HS đọc nội dung em đã học được | * HS thảo luận nhóm bốn.   - HS trình bày: Em nhìn thấy rõ trái cây trong cốc nước (hình 1a) vì nước trong cốc trong suốt, không có màu, có thể nhìn rõ trái cây bên trong, còn ly còn lại đựng sữa có màu trắng nên không nhìn rõ trái cây bên trong.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Nước là chất trong suốt, không màu.  - HS trả lời:  + Để nhận biết cốc chứa sữa ta dùng mắt thường quan sát, cốc sữa có màu trắng.  + Để nhận biết cốc chứa nước hoặc cốc chứa giấm, chúng ta cần sử dụng mũi để ngửi hoặc vị giác để tìm ra cốc nước.  - HS lên bàn Cô thực hành và về chia sẻ lại cho các thành viên trong nhóm.  - HS trả lời: Nước là chất không có mùi, không có vị.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nước, sữa, giấm có hình dạng của vật chứa nó.  + Nước, sữa, giấm đều không có hình dạng nhất định.  + Nước không có hình dạng nhất định mà có hình dạng của vật chứa.  - HS hoàn thành bảng nhóm và trình bày kết quả.  - HS lắng nghe và thực hành thí nghiệm.  - HS trình bày ý kiến: Đường, muối hòa tan được trong nước còn cát thì không hòa tan.  - HS lắng nghe.   * HS quan sát và lần lượt trả lời các câu hỏi: * HS thực hành và trả lời câu hỏi.   + Nước thấm qua khăn.  + Dùng khăn vải để thấm nước.  \* Kết luận: Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy theo mọi hướng. Nước có thể thấm qua vải, giấy... nhưng không thấm qua được ni lông, sắt.  -HS trả lời câu hỏi:  + Ni lông không thấm nước nên thường được dùng làm áo mưa  + Mái nhà được thiết kế dốc về một phía để nước chảy xuống ra khỏi mái nhà.  -HS phát biểu:  - Nước ở dạng lỏng không màu, không mùi, không vị không có hình dạng nhất định và hòa tan được mặt sẽ chất như muối, đường.  • Nước chảy từ cao xuống thấp chảy lan ra khắp mọi phía.  - Nước có thể thấm qua một số chất như vài nhưng không thấm qua được ni lông. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Chuẩn bị bài cho tiết sau.  + Phát triển năng lực khoa học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV đặt câu hỏi: Em hãy nêu những tính chất của nước.  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu vai trò của nước trong đời sống hàng ngày ở gia đình em để chuẩn bị cho tiết sau. | - HS trả lời: Nước là chất lỏng không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định, có thể hòa tan một số chất, thấm qua một số vật, chảy từ nơi cao xuống nơi thấp.  -HS lắng nghe và ghi lại dặn dò. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/

**TUẦN 1 KHOA HỌC**

# CHỦ ĐỀ 1: CHẤT

**Bài 1: MỘT SỐ TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC - TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn fianr để phát hiện ra một số tính chất của nước.

- Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía; thấm qua một số vật và hòa tan một số chất).

- Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.

- Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: ứng dụng một số tính chất của nước; vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hợp tác nhóm, làm thí nghiệm bài học.

**3. Phẩm chất.**

Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Các hình trong bài 1 SGK; các vật dụng chứa nước bằng thủy tinh có hình dạng khác nhau; một thìa cát, một thìa muối; một thìa đường; một khăn vải loại dễ thấm nước.
* HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 2** | |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về vai trò của nước trong đời sống hàng ngày, trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp,...  **- Cách tiến hành:** | |
| *\* Cách tiến hành:*  – GV đặt câu hỏi: Nước cần thiết như thế nào trong đời sống của chúng ta? Em và gia đình sử dụng nước như thế nào?  – GV mời 2 – 3 HS trả lời.  – GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết 2 của bài học. | - HS trả lời: hàng ngày gia đình em sử dụng nước trong sinh hoạt, ăn uống,....  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **- Mục tiêu:**  - Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: ứng dụng một số tính chất của nước; vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.  - Phát triển năng lực khoa học. | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nước cần thiết cho các sinh hoạt thường ngày của con người**  **\* Mục tiêu:** HS nêu được vai trò của nước trong sinh hoạt.  \* **Cách tiến hành**:  – GV yêu cầu HS quan sát hình 6 (SGK, trang 8) và trả lời câu hỏi: Nước có vai trò gì đối với sinh hoạt hằng ngày của con người?  - GV yêu cầu HS: Hãy kể tên những hoạt động có sử dụng nước trong gia đình em. – GV mời 2 – 3 HS trả lời.  – GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.  \* Kết luận: Nước cần thiết cho các sinh hoạt thường ngày như giải khát, rửa chén bát và vật dụng, giặt giũ, vệ sinh, tắm gội.  **2.2. Hoạt động 2: Nước cần thiết cho đời sống của thực vật và động vật**  \* **Mục tiêu:** HS nêu được vai trò của nước đối với đời sống động vật và thực vật.  *\** ***Cách tiến hành:***  – GV yêu cầu HS quan sát hình 7 (SGK, trang 8) và trả lời câu hỏi: Nước cần thiết như thế nào đối với đời sống thực vật và động vật?  – GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi.  – GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV và HS nhận xét, rút ra kết luận.  \* Kết luận: Nước cần thiết cho sự sống và phát triển của thực vật và động vật.  **2.3. Hoạt động 3: Vai trò của nước trong hoạt động sản xuất và dịch vụ**  **\* Mục tiêu:** HS nêu được vai trò của nước trong đời sống sản xuất.  ***\* Cách tiến hành:***  – GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu mỗi nhóm quan sát các hình 8, 9 và 10 (SGK, trang 9), thảo luận để trả lời câu hỏi:  + Nước cần thiết như thế nào trong sản xuất nông nghiệp (chăn nuôi, trồng trọt)?  + Hình 9 mô tả đập nước của nhà máy thuỷ điện. Nhà máy này sử dụng nước để làm gì?  - GV nhận xét và cung cấp thêm thông tin cho HS: Cách vận hành nhà máy điện là: sức nước chảy từ trên cao xuống làm quay tua-bin của máy phát điện để tạo ra dòng điện.  + Trong hình 10, mọi người đang làm gì? Em có nhận xét gì về vai trò của nước trong các hoạt động, dịch vụ này?  - GV và HS nhận xét, rút ra kết luận.  Nhận xét: Nước có ích trong việc chuyên chở hàng hoá và giao thông đường thuỷ.  \* Kết luận: Nước đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.  \* Kết luận: Nước đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động sản xuất và dịch vụ tại địa phương.  **2.5. Hoạt động 5: Đố em**  **Mục tiêu:** HS hiểu được một trong những công dụng của nước là sức nước chảy có thể làm bánh xe quay.  ***\* Cách tiến hành:***  – GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 11 (SGK, trang 9) và thảo luận để trả lời câu hỏi: Theo em, bánh xe quay được nhờ vào tính chất nào của nước?   * GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.   – GV cung cấp thêm thông tin cho HS hiểu về cách vận hành của bánh xe nước được sử dụng ở vùng Tây Bắc của Việt Nam.  GV, HS nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: Dòng nước chảy có công dụng làm quay bánh xe.  – GV yêu cầu HS đọc nội dung Em đã học được.    – GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: | - HS trả lời câu hỏi: Nước được dùng trong sinh hoạt thường ngày.  - 2- 3 HS trả lời và nhận xét bổ sung: rửa chén, lau nhà, nấu cơm, tắm, làm bể cá,...  - Hs lắng nghe.  HS thảo luận nhóm đôi:  Một số nhóm trình bày câu trả lời: Động vật sử dụng nước để uống, tắm,...   * HS thảo luận nhóm đôi và đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.   + Nước cần dùng trong tưới tiêu trong nông nghiệp, nước dùng làm nước cho động vật uống, vệ sinh tắm rửa cho chăn nuôi.  + Nước làm quay tua bin điện tạo ra dòng diện.   * HS lắng nghe   + Mọi người đang chèo thuyền ra chợ nổi. Người đi chợ, người mang trái cây ra chợ bán. Khung cảnh giao thông tấp nập.  + HS nhận xét và rút ra kết luận: Nước có ích trong việc chuyên chở hàng hoá và giao thông đường thuỷ.   * HS thảo luận nhóm 4   - HS một số nhóm trình bày kết quả và nhận xét câu trả lời của nhóm bạn: Bánh xe quay được nhờ vào tính chất chảy từ nơi cao xuống nơi thấp.  - HS đọc nội dung bài học cuối bài: Nước có vai trò quan trọng trong đời sống của con người, động vật và thực vật. Nước được con người sử dụng trong sinh hoạt, hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.  -HS nêu được từ khóa của bài:  Không màu – Không mùi - Không vị - Hoà tan – Thẩm. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Chuẩn bị bài cho tiết sau.  + Phát triển năng lực khoa học.  - Cách tiến hành: | |
| **Tổ chức trò chơi:** “Bác nông dân chăm chỉ”  HS giúp bác nông dân chăm sóc mảnh vườn của mình bằng cách trả lời những câu hỏi:  + Câu 1: Nước có những tính chất nào?  + Câu 2: Người ta sử dụng ly bằng thủy tinh, nhựa để đựng nước. Con người đã ứng dụng tính chất nào của nước.  + Câu 3: Tua-bin của nhà máy thủy điện hoạt động nhờ đâu?  + Câu 4: Nước có vai trò đối với những lĩnh vực nào của đời sống con người?  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu các thể của nước và chuẩn bị cho bài tiếp theo. | - HS trả lời bằng bảng con.  - Nước không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía; thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.  - Tính thấm hoặc không thấm qua một số vật.  - Sức nước chảy từ trên cao xuống.  - Nước có vai trò trong nông nghiệp, chăn nuôi, công nghiệp, thủy điện, chuyên chở hàng hóa,...  - HS lắng nghe và ghi chép dặn dò. |
|  | |